

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 212/2003/QĐ-
BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Về việc ban hành Quy định nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực hiện chương
trình dạy nghề

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Căn cứ Nghị định số 96/CP ngày 07/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
Căn cứ Nghị định số 02/2001/NĐ-CP ngày 09/01/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Bộ Luật lao động và Luật Giáo dục về dạy nghề;
Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình dạy nghề.

Điều 2. Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quy định nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình dạy nghề ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây về việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình dạy nghề trái với quy định

được ban hành kèm theo Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Thủ trưởng các cơ quan quản lý các cơ sở dạy nghề, Hiệu trưởng, Giám đốc các cơ sở dạy nghề và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 212/2003/QĐ-BLĐTBXH, ngày 27/02/2003

của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Văn bản này quy định những nguyên tắc, nội dung và việc tổ chức xây dựng, thực hiện chương trình dạy nghề áp dụng cho các cơ sở dạy nghề (công lập và ngoài công lập) trong cả nước.

Điều 2. Chương trình dạy nghề quy định mục tiêu, kế hoạch và nội dung các hoạt động dạy nghề nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp; rèn luyện phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và có sức khỏe đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng.

Điều 3. Thời gian dạy nghề của một khoá học dài hạn (bao hàm cả cấp trình độ cao) được xác định ứng với từng nghề, từng trình độ đào tạo, trình độ đầu vào của người học, được thực hiện từ 1 đến 3 năm. Thời gian dạy nghề của một khoá học ngắn hạn (đối với trình độ bán lành nghề) được xác định trên cơ sở phần kiến thức và kỹ năng đủ để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của nghề với thời gian thực hiện dưới 1 năm.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình dạy nghề là cơ sở để các Bộ, ngành, Địa phương tổ chức xây dựng chương trình khung cho nhóm

nghe, chương trình dạy nghề cho từng nghề của ngành, địa phương; là căn cứ để quản lý các hoạt động đào tạo, tiến hành kiểm tra, thanh tra và đánh giá kết quả của các cơ sở dạy nghề.

Chương II

NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ

MỤC 1. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ

Điều 5. Chương trình dạy nghề dài hạn (trình độ lành nghề và trình độ cao) được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ theo Danh mục nghề đào tạo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;
2. Trên cơ sở phân tích nghề;
3. Đảm bảo giáo dục toàn diện, khoa học, hệ thống, phù hợp và ổn định;
4. Đảm bảo liên thông trong đào tạo;
5. Đảm bảo cơ bản, thực tiễn và từng bước hiện đại phù hợp với phát triển thị trường lao động;
6. Đảm bảo thống nhất của các nghề trong nhóm nghề và tính đặc thù của từng nghề;
7. Hướng tới các chuẩn đào tạo nghề của khu vực và thế giới.

Điều 6. Chương trình dạy nghề ngắn hạn (trình độ bán lành nghề) được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

1. Trên cơ sở phân tích nghề;
2. Đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống, tính linh hoạt;
3. Đảm bảo liên thông trong đào tạo;
4. Đảm bảo yêu cầu thực tế của thị trường lao động.

MỤC 2. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG CHO NHÓM NGHỀ

Điều 7. Chương trình khung cho nhóm nghề là những quy định về mục tiêu đào tạo, khối lượng kiến thức chung (bao gồm kiến thức các môn học chung, kiến thức văn hoá bổ trợ hoặc kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức kỹ thuật cơ sở và chuyên

môn) và kỹ năng chung của tất cả các nghề trong cùng nhóm nghề, là cơ sở để xây dựng chương trình đào tạo cho từng nghề trong nhóm nghề.

Điều 8. Chương trình khung cho nhóm nghề bao gồm:

1. Mục tiêu đào tạo chung của nhóm nghề theo từng trình độ đào tạo;
2. Khung thời gian đào tạo của các nghề trong nhóm nghề theo từng trình độ đào tạo;
3. Chương trình các môn học hoặc các mô đun đào tạo chung cho nhóm nghề;
4. Tỷ lệ thời gian học cho các khối kiến thức, kỹ năng chung của nhóm nghề;
5. Các hoạt động giáo dục ngoại khoá.

MỤC 3. CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ CHO TỪNG NGHỀ

Điều 9. Chương trình dạy nghề cho từng nghề phải tuân thủ các quy định trong chương trình khung của nhóm nghề và thể hiện được đặc thù của từng nghề.

Điều 10. Chương trình dạy nghề cho từng nghề được xây dựng theo một trong các loại chương trình sau:

1. Chương trình dạy nghề theo môn học;
2. Chương trình dạy nghề theo mô đun;
3. Chương trình dạy nghề kết hợp môn học và mô đun.

Điều 11. Chương trình dạy nghề cho từng nghề bao gồm:

1. Mục tiêu đào tạo theo từng trình độ đào tạo;
2. Kế hoạch đào tạo;
3. Chương trình môn học hoặc mô đun đào tạo;
4. Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoại khoá.

Điều 12. Xây dựng mục tiêu đào tạo cho từng nghề

1. Mục tiêu đào tạo là hệ thống những kiến thức, kỹ năng, thái độ và các yêu cầu giáo dục toàn diện mà học sinh phải đạt được sau khi tốt nghiệp.
2. Xây dựng mục tiêu đào tạo của nghề phải căn cứ vào tiêu chuẩn nghề tương tự với trình độ đào tạo.
3. Mục tiêu đào tạo cho từng nghề phải rõ ràng theo một trình tự hợp lý.

Điều 13. Xây dựng kế hoạch đào tạo

1. Kế hoạch đào tạo bao gồm:

- a) Phân phối thời gian đào tạo toàn khoá học (được xác định theo quy định tại phụ lục I);
- b) Danh mục và phân phối thời gian cho các môn học hoặc các mô đun đào tạo bắt buộc và tự chọn. Các môn học hoặc mô đun đào tạo phải được bố trí theo trình tự hợp lý, khoa học;
- c) Quy định các môn (hoặc các mô đun đào tạo) kiểm tra, thi học kỳ, thi hết môn, thi tốt nghiệp.

2. Quy định thời gian cho các hoạt động trong kế hoạch đào tạo

- a) Thời gian học tập được tính bằng tuần và giờ học, gồm: thời gian thực học (lý thuyết, thực hành hoặc tích hợp lý thuyết và thực hành, thí nghiệm, thực nghiệm, thực tập, kiến tập, kiểm tra), thời gian ôn và thi (học kỳ, hết môn, tốt nghiệp).
- b) Thời gian dành cho các hoạt động chung được tính bằng tuần, gồm: thời gian khai giảng, bế giảng; thời gian sơ kết học kỳ, tổng kết năm học; thời gian nghỉ hè, lễ tết, lao động.

Điều 14. Phân bổ thời gian cho các khối kiến thức, kỹ năng trong kế hoạch đào tạo.

1. Thời gian cho khối kiến thức, kỹ năng trong kế hoạch đào tạo.

- a) Những môn học bắt buộc: Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.
- b) Môn học Ngoại ngữ, Tin học và các môn học khác (nếu có) có thể là môn học bắt buộc hay tự chọn tùy theo nghề đào tạo.

2. Thời gian cho khối kiến thức văn hoá bổ trợ hoặc khoa học cơ bản.

- a) Khối kiến thức văn hoá bổ trợ hoặc khoa học cơ bản được lựa chọn hợp lý, đủ để tiếp thu các kiến thức kỹ thuật cơ sở và chuyên môn của nghề theo các trình độ đào tạo khác nhau.
- b) Thời gian học văn hoá bổ trợ hoặc khoa học cơ bản được quy định như sau:
 - Không quá 5% so với thời gian thực học của khoá học từ 18 đến 30 tháng đối với đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở;